

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Hưng

Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Danh N, sinh ngày 03/5/1995, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Danh L, sinh năm 1967 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 24/01/2018 có mặt.

2. Họ tên: Lưu Nguyễn Thủy T (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 28/02/1998, tại tỉnh: Đồng Nai; Nơi ĐKTT: 11/13/7, tổ 5, khu phố 5, phường D, thành phố Y, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Lưu Trung Q, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 24/01/2018 có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Danh N2, sinh năm 1990.

Nơi ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường E, thành phố Y, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, Trần Minh Đ nhắn tin cho Danh N đề hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Danh N đưa cho Lưu Nguyễn Thủy T 01 tép ma túy đá và nói đem giao cho Đ thì T đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy thêm 02 tép ma túy trong túi quần của N đi giao cho Đ. T điều khiển xe mô tô của Danh N2 đến phòng trọ của Đ rồi trả xe cho N2 và vào phòng trọ gặp Đ. T lấy 01 bạch ma túy giao cho Đ còn 02 bạch còn lại cất vào hộp trang điểm và nhận của Đ số tiền 450.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

- Tang vật thu giữ:

+ Thu trên tay Trần Minh Đ: 01 bạch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá, được niêm phong có ký hiệu M1.

+ Thu giữ trong ví trang điểm của Lưu Nguyễn Thủy T: 02 bạch nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá được niêm phong có ký hiệu là M2; 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu hồng và số tiền 450.000 đồng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Vĩnh Cửu tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp Danh N thu giữ trên người 02 bạch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu nghi là ma túy đá được ký hiệu M3.

Bản kết luận giám định số: 119/PC54-GĐMT ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,0585 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,4388 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,3696 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, các bị cáo không có ý kiến gì về Bản kết luận giám định của Công an tỉnh Đồng Nai.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Danh N, Lưu Nguyễn Thủy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tịch thu sung công số tiền

450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng, tịch thu tiêu hủy các mẫu vật sau giám định và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút, Lưu Nguyễn Thủy T điều khiển xe mô tô biển số 60B5-710.24 của anh Danh N2 đến phòng trọ để gặp Trần Minh Đ. Tại đây, khi T đang giao cho Đ 01 bìch tinh thể màu trắng và nhận số tiền 450.000 đồng của Nguyễn Minh Đ thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu bắt quả tang.

Bịch nylon chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên người của Trần Minh Đ đưa đi trưng cầu giám định và được cơ quan có thẩm quyền kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine, có lượng lượng 0,0585 gam.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử đã xác định: Trần Minh Đ nhắn tin qua điện thoại trực tiếp với Danh N để hỏi mua ma túy thì N đồng ý. Giữa Đ và N trực tiếp thỏa thuận về số tiền và số ma túy hai bên mua bán với nhau. Sau khi thỏa thuận xong, Danh N yêu cầu Lưu Nguyễn Thủy T đi đến nơi ở của Trần Minh Đ để giao ma túy và nhận tiền thì T cũng đồng ý.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình năm 2015 nên việc truy tố các bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây hưởng hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật N2 minh để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ, tuy nhiên vai trò của các bị cáo là khác nhau. Bị cáo Danh N là người trực tiếp mua ma túy, phân chia thành nhiều bịch khác nhau, trực tiếp giao dịch với người nghiện, thỏa thuận về số tiền mua bán và số lượng ma túy bán nên phải chịu trách nhiệm cao hơn. Bị cáo Lưu Nguyễn Thủy T không trực tiếp giao dịch với con nghiện nhưng khi được Danh N yêu cầu đi giao ma túy T vẫn đồng ý nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức và chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo Danh N.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 450.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trọng lượng $M2 = 0,3430$ gam, $M3 = 0,2656$ gam được niêm phong.

Đối với xe mô tô Biển số: 60B5-710.24 của Danh N2 không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không thu giữ là đúng quy định.

Đối với Trần Minh Đ có hành vi mua, sử dụng chất ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 17, 47; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Danh N, Lưu Nguyễn Thủy T (T1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt:

- Bị cáo Danh N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2018.
- Bị cáo Lưu Nguyễn Thủy T (T1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime màu hồng.
- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng M2 = 0,3430 gam, M3 = 0,2656 gam được niêm phong.

Số tiền theo Biên lai thu tiền số 0001886 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Các bị cáo Danh N, Lưu Nguyễn Thủy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo; người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quang